TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Huyền

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 11, ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B**,** sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 11, ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Lê Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Thanh B chung sống với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn ngày 28/04/2003 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân: Anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ngày nào Anh B đi nhậu, nhậu về đánh vợ con, đánh rất nhiều lần. Tháng 5/2019 Anh B theo người phụ nữ khác nên yêu cầu chị làm đơn ly hôn, nhưng khi chị làm đơn khởi kiện ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân

huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì Anh B không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị. Anh B nhiều lần bị UBND xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt về tội đánh bạc và bạo lực gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh B.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 04/3/1995 và cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 26/01/2001. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu tiền án phí HNGĐ–ST.

Bị đơn Anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không gửi cho Tòa án biên bản nêu ý kiến nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Về tố tụng*:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị H, xử cho Chị Lê Thị Thu H và Anh Nguyễn Thanh B được ly hôn. Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16/8/2019 nguyên đơn Chị Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Nguyễn Thanh B được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Chị H, Anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, Anh B chung sống với nhau từ 1994, có đăng ký kết hôn ngày 28/04/2003 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét tình trạng hôn nhân giữa Chị H và Anh B nhận thấy khi còn chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn. Chị H xác định sau khi chị sinh bé lớn cho đến nay vợ chồng anh chị luôn bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, thường xuyên cãi vã. Anh B thường xuyên chơi cờ bạc, ăn nhậu, đánh vợ con và có người phụ nữ khác bên ngoài.

[4]. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị H và Anh B thì Anh B đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của Chị H, xử cho Chị H và Anh B được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng Chị H, Anh B chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 04/3/1995 và cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 26/01/2001. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị H khai khai không có.

[8] Về án phí: Do Chị Lê Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị Thu H, xử cho Chị Lê Thị Thu H và Anh Nguyễn Thanh B được ly hôn.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 04/3/1995 và cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 26/01/2001 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị H khai không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Nợ chung: Chị H khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019776 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Bình